

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Ia Grai, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H.

2. Chị Nguyễn Thị H.

Cùng địa chỉ: làng J, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H đoàn tụ nhưng không thành. Anh H, chị H thực sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 05-3-2009 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 15-12-2012. Anh H, chị H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điểm b, c khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H đã tự thỏa thuận việc chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa

thuận nuôi con chung khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 05-3-2009 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 15-12-2012. Giao cháu Ph cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu H cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cho đến khi các cháu thành niên, tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh H và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh H, chị H đã nộp theo các Biên lai số 0004997 và 0004998 cùng ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Anh H và chị H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (02b);
- Cơ quan THADS cùng cấp (01b);
- UBND xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai (01b);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (01b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Lưu Anh Tuấn